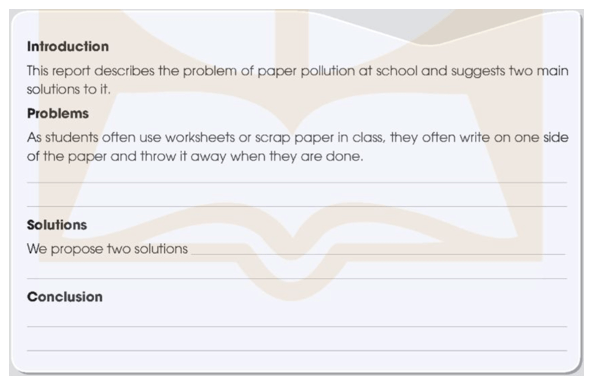
# VI. Writing (trang 35, 36)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 35, 36 Unit 3 VI. Writing - Global success**  
**1 (trang 35 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Rewrite the sentences without changing their meanings. (Viết lại câu mà không làm thay đổi nghĩa của chúng.)  
1. Have they answered your letter complaining about the issue of water pollution?  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ responded \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
2. I'd like to know more about the Green Campaign, please.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ask \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. Many countries are concerned about plastic pollution.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ worry \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
4. We had a gardener take care of the plants when we were away.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ look \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
5. A group of scientists are doing research on pollution of rivers in the area.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ carrying \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. Protecting the environment is up to everyone doing small things every day.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ depends \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
7. We are getting ready for tomorrow's presentation on green living.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ preparing \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
8. She exercises at the gym regularly to keep fit and stay healthy.  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ works \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
**Đáp án:**  
1. Have they responded to your letter complaining about the issue of water pollution?  
2. I’d like to ask about/for information about the Green Campaign, please.  
3. Many countries worry about plastic pollution.  
4. We had a gardener look after the plants when we were away.  
5. A group of scientists are carrying out research on pollution of rivers in the area.  
6. Protecting the environment depends on everyone doing small things every day.  
7. We are preparing for our presentation on green living tomorrow.  
8. She works out at the gym regularly to keep fit and stay healthy.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Họ đã trả lời thư phàn nàn của bạn về vấn đề ô nhiễm nguồn nước chưa?  
2. Tôi muốn hỏi về/thông tin về Chiến dịch Xanh.  
3. Nhiều nước lo ngại về ô nhiễm nhựa.  
4. Chúng tôi nhờ người làm vườn chăm sóc cây khi chúng tôi đi vắng.  
5. Một nhóm nhà khoa học đang tiến hành nghiên cứu về tình trạng ô nhiễm các con sông trong khu vực.  
6. Bảo vệ môi trường phụ thuộc vào việc mỗi người làm những việc nhỏ nhặt mỗi ngày.  
7. Chúng tôi đang chuẩn bị cho bài thuyết trình về cuộc sống xanh vào ngày mai.  
8. Cô ấy tập gym thường xuyên để giữ dáng và khỏe mạnh.  
  
**2 (trang 36 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Use the words and phrases below, and add some words where necessary to make meaningful sentences. You can change the forms of verbs if needed. (Sử dụng các từ và cụm từ dưới đây và thêm một số từ cần thiết để tạo thành câu có ý nghĩa. Bạn có thể thay đổi dạng động từ nếu cần.)  
1. More / more / young people / care / environmental protection / these days.  
2. The teacher / explain / benefits / green / living / his class.  
3. Our school club / look / volunteers T join / new campaign.  
4. We wait / the results / Green Ideas competition / an hour.  
5. Instead / throw / plastic / food containers you / should / rinse / recycle.  
6. After / presentation everyone / agree / proposal / reduce / plastic waste.  
7. survival / many / marine animals / depend / what action / we take / protect / our oceans / pollution.  
8. local authorities / think / new ways / deal / soil contamination / landfills.  
**Đáp án:**  
1. More and more young people care about environmental protection these days.  
2. The teacher explained the benefits of green living to his class.  
3. Our school club is looking for volunteers to join a/our new campaign.  
4. We have waited/been waiting for the results of the Green Ideas competition for an hour.  
5. Instead of throwing away the plastic food containers, you should rinse them out and recycle them.  
6. After the/ my/ our ... presentation, everyone agreed on/with/to the proposal to reduce plastic waste.  
7. The survival of many marine animals depends on what action we take today to protect our oceans from pollution.  
8. The local authorities are thinking of new ways to deal with soil contamination in landfills.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Ngày nay ngày càng có nhiều người trẻ quan tâm đến việc bảo vệ môi trường.  
2. Giáo viên giải thích lợi ích của việc sống xanh cho cả lớp.  
3. Câu lạc bộ trường học của chúng tôi đang tìm kiếm tình nguyện viên tham gia chiến dịch mới của chúng tôi.  
4. Chúng tôi đã chờ kết quả của cuộc thi Ý tưởng Xanh suốt một giờ đồng hồ.  
5. Thay vì vứt bỏ hộp nhựa đựng thức ăn, bạn nên rửa sạch và tái chế chúng.  
6. Sau phần trình bày của tôi/ chúng tôi ..., mọi người đều đồng ý với đề xuất giảm rác thải nhựa.  
7. Sự sống sót của nhiều loài động vật biển phụ thuộc vào hành động chúng ta thực hiện ngày hôm nay để bảo vệ đại dương khỏi ô nhiễm.  
8. Chính quyền địa phương đang nghĩ ra những cách mới để giải quyết tình trạng ô nhiễm đất ở các bãi chôn lấp.  
  
**3 (trang 36 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Write a problem-solving report (180-200 words). Use the outline below to help you. (Viết báo cáo giải quyết vấn đề (180-200 từ). Sử dụng dàn ý dưới đây để giúp bạn.)  
  
**Gợi ý:**  
**Introduction**  
This report describes the problem of paper pollution in our school and suggests two main solutions to it.  
**Issues**  
Every day, after students complete their worksheets in class, they often only write on one side of the sheet of paper and throw it away when they are done. It is estimated that 50 kilogrammes of paper are thrown away each month in our school, which is clearly damaging to the environment and a waste of money.  
**Solutions**  
We propose two solutions. First, teachers should encourage us to use more technology in the classroom. They should reduce the number of paper worksheets and instead have us do more online activities and tests. Second, all sheets of paper printed on one side should be collected after class by the teacher and reused next time as scrap paper.  
**Conclusion**  
A greener school environment will benefit everyone in our school. It will also help to promote a green lifestyle among young people. Therefore, I hope that you will consider my suggestions and put them into practice as soon as possible.  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Giới thiệu**  
Báo cáo này mô tả vấn đề ô nhiễm giấy ở trường học của chúng ta và đề xuất hai giải pháp chính cho vấn đề này.  
**Vấn đề**  
Hàng ngày, sau khi học sinh hoàn thành bài tập trên lớp, các em thường chỉ viết lên một mặt tờ giấy và vứt đi khi làm xong. Người ta ước tính có 50 kg giấy bị vứt đi mỗi tháng ở trường chúng ta, điều này rõ ràng có hại cho môi trường và lãng phí tiền bạc.  
**Các giải pháp**  
Chúng tôi đề xuất hai giải pháp. Đầu tiên, giáo viên nên khuyến khích chúng ta sử dụng nhiều công nghệ hơn trong lớp học. Họ nên giảm số lượng bài tập giấy và thay vào đó để chúng ta thực hiện nhiều hoạt động và bài kiểm tra trực tuyến hơn. Thứ hai, tất cả các tờ giấy in một mặt phải được giáo viên thu gom sau giờ học và tái sử dụng lần sau làm giấy nháp.  
**Phần kết luận**  
Một môi trường học đường xanh hơn sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người trong trường học của chúng ta. Nó cũng sẽ giúp thúc đẩy lối sống xanh trong giới trẻ. Vì vậy, tôi hy vọng rằng bạn sẽ xem xét những đề xuất của tôi và áp dụng chúng vào thực tế càng sớm càng tốt.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 27)  
II. Vocabulary (trang 27, 28, 29)  
III. Grammar (trang 29, 30, 31)  
IV. Reading (trang 31, 32, 33)  
V. Speaking (trang 34, 35)